TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/DS-ST
Ngày: 15 - 3 - 2023
"V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tho.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Đổi;
2. Ông Nguyễn Chí Lin.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo - là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp "hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXX-DS ngày 24/02/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị X, sinh năm 1967.

Địa chỉ: 4x ấp R, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Bà Phan Thị T, sinh năm 1974 (có mặt).

2. Ông Nguyễn Anh Th, sinh năm 1966 (xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: 3xxA ấp Ch, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tài phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị X trình bày:

Bà X có tham gia chơi 6 dây hụi do bà T làm chủ hụi. Trong quá trình tham gia chơi hụi, bà đều đóng tiền đầy đủ. Ngày 20/10/2022, bà T thông báo dừng tất cả các dây hụi và hứa hẹn sẽ hoàn trả toàn bộ tiền hụi cho bà ngay sau khi bán được nhà đất. Tổng số tiền hụi bà T chốt và hẹn trả là 486.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà T không thực hiện lời hứa và không có thiện chí trả nên bà khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà T, ông Th phải liên đới trả cho bà số tiền hụi 486.000.000 đồng. Đây là tiền riêng của bà X, không liên quan đến chồng bà nên chỉ một mình bà đứng đơn khởi kiện.

Bị đơn bà Phan Thị T trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:

Bà và ông Th là vợ chồng hợp pháp. Bà thống nhất với nội dung đơn khởi kiện của bà X về việc bà X có tham gia chơi 06 dây hụi do bà làm chủ hụi và thừa nhận còn nợ bà X số tiền hụi 486.000.000 đồng. Đây là nợ chung trong thời kỳ hôn nhân của bà và ông Th. Việc bà tổ chức chơi hụi và bị bể hụi ông Th biết; cũng đồng ý cùng bà liên đới trả cho bà X số tiền 486.000.000 đồng. Tuy nhiên, đây là số tiền lớn nên vợ chồng bà không có khả năng trả ngay một lần, bà xin bà X cho vợ chồng bà thời gian từ 1 năm đến 1,5 năm hoặc sau khi bán được nhà sẽ trả đủ tiền cho bà X.

Bị đơn ông Nguyễn Anh Th có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và không có ý kiến trình bày:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Bà Lê Thị X khởi kiện bà Phan Thị T, ông Nguyễn Anh Th phải có trách nhiệm liên đới trả tiền hụi nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật tố tụng là "tranh chấp hợp đồng góp hụi". Bà T, ông Th có địa chỉ cư trú tại xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Long An, căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Bà X và bà T đều thống nhất bà T còn nợ bà X số tiền hụi 486.000.000 đồng. Bà T cũng đồng ý cùng ông Th liên đới trả cho bà X số tiền này nhưng không thống nhất về thời gian trả.

Xét thấy, việc bà T tổ chức chơi hụi và bà X tham gia phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 471 Bộ luật dân sự. Bà T đã tuyên bố dừng tất cả các dây hụi và chốt số tiền hụi còn nợ bà X thì bà T phải có nghĩa vụ trả cho bà X số tiền này nên yêu cầu khởi kiện của bà X là có căn cứ, được chấp nhận.

Về trách nhiệm liên đới: Bà T xác nhận bà và ông Th là vợ chồng hợp pháp, bà tổ chức chơi hụi ông Th biết và đồng ý cùng bà liên đới trả tiền hụi cho bà X, việc chơi hụi này nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Do đó, việc bà X khởi kiện ông Th và bà T phải có trách nhiệm liên đới là phù hợp với quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân gia đình nên được HĐXX chấp nhận.

Từ những phân tích trên, HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà X đối với bà T bà ông Th.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà X được chấp nhận nên ông Th và bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 23.440.000 đồng trên số tiền hụi phải trả 486.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 27; 30 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị X về việc "tranh chấp hợp đồng góp hụi" đối với bà Phan Thị T và ông Nguyễn Anh Th.

Buộc bà Phan Thị T và ông Nguyễn Anh Th phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Lê Thị X số tiền là 486.000.000 đồng *(bốn trăm, tám mươi sáu triệu đồng)*;

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

2.1. Bà Phan Thị T và ông Nguyễn Anh Th phải liên đới chịu 23.440.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Hoàn trả cho bà Lê Thị X số tiền 11.720.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí tòa án 0007659 ngày 28/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Tho